

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041020
1.2 Tên học phần:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Tên tiếng Anh:	CORPORATE FINANCE 1
1.5 Số tín chỉ:	3
1.6 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15
- Tự học:	90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trương Văn Cường ThS. Hồ Đăng Huy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê, Luật kinh tế.
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nền tảng về tài chính doanh nghiệp (TCDN) với các nội dung chủ yếu sau:

✓ Tổng quan về tài chính doanh nghiệp và môi trường tác động đến hoạt động tài chính doanh nghiệp; Môi trường kinh tế, tài chính tác động đến các quyết định của TCDN như thế nào.

✓ Nhận định và đánh giá điểm mạnh, yếu về tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua việc phân tích báo cáo tài chính.

✓ Quản trị tài sản lưu động của doanh nghiệp thông qua việc quản trị tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức về các mối quan hệ tài chính và khái niệm tài chính doanh nghiệp, phân biệt giữa tài chính và kế toán. Phân biệt các công cụ tài chính trên thị trường, hiểu và phân biệt các phương pháp khấu hao tài sản cố định.	PLO 1,
G2	Khả năng đọc, hiểu báo cáo tài chính công ty và tính toán được các tỷ số tài chính cơ bản để nhận định tổng quát tình hình tài chính doanh nghiệp;	PLO 2, 3
G3	Kỹ năng dự toán nhu cầu vốn kinh doanh bằng phương pháp % trên doanh thu.	PLO 3, 5, 6
G4	Kỹ năng quản trị tài sản lưu động của doanh nghiệp thông qua việc quản trị tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho.	PLO 3, 5
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, mục tiêu của việc quản trị tài chính doanh nghiệp, phân biệt được tài chính và kế toán, phân biệt được các công cụ tài chính.
CLO2	Vận dụng được các phương pháp khấu hao TSCĐ, xác định được lá chắn thuế khấu hao và lá chắn thuế lãi vay.

CLO3	Tính toán được các tỷ số tài chính và đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các tỷ số đó.
CLO 4	Dự toán được nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính bằng phương pháp % trên doanh thu.
CLO 5	Lập được kế hoạch tiền mặt cho bản thân, gia đình và đặc biệt là cho doanh nghiệp.
CLO 6	Lập được kế hoạch quản lý hàng tồn kho, khoản phải thu cho doanh nghiệp.
CLO 7	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M											
CLO2	M											
CLO3		M	M									
CLO 4			M		M	L						
CLO 5			M		M							
CLO 6			M		M							
CLO 7									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Bài tập nhóm – Phân tích báo cáo tài chính của một công ty niêm yết.			CLO 3, 7	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 2, 3, 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 3, 4, 5, 6	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành KẾ TOÁN

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
------------------------	---	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	--------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan tài chính doanh nghiệp						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO 1, 2			
	1.1 Khái niệm về tài chính doanh nghiệp		Trình bày được khái niệm tài chính doanh nghiệp		PPDH 1, 2, 4, 16, 17	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	
	1.2 Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp		Trình bày được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp				
	1.3 Tầm quan trọng của quyết định tài chính		Trình bày được: Quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, quyết định phân phối lợi nhuận				
	1.4 Các yếu tố tác động đến quyết định tài chính		Trình bày được các phương pháp khấu hao TSCĐ, tác động của lãi suất và thuế thu nhập doanh nghiệp.				
	1.5 Cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp		Trình bày được cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp				
	1.6 Đặc điểm các loại hình doanh nghiệp		Trình bày <ul style="list-style-type: none"> - Các loại hình doanh nghiệp - Ưu nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp - Người ra quyết định tài chính trong mỗi loại hình DN 				
	1.6.1. Đặc điểm các loại hình doanh nghiệp 1.6.2. Môi trường tài chính 1.6.3. Khấu hao tài sản cố định		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các công cụ tài chính. - Tính được khấu hao TSCĐ theo các phương pháp. 				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Thực hiện lại những nội dung đã học trên lớp.						
	Chương 2: Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12,5/0/0		CLO 3, 7			
	2.1 Khái niệm, Mục tiêu của việc phân tích báo cáo tài chính công ty		Trình bày được khái niệm, mục tiêu và ý nghĩa của phân tích BCTC		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu xây dựng bài 	

	2.2 Tài liệu phân tích		Trình bày được các tài liệu dung cho việc phân tích			- Thảo luận nhóm	
	2.3 Phương pháp, nguyên tắc phân tích						
	2.3.1 Nguyên tắc kế phân tích 2.3.2 Phương pháp phân tích		Trình bày được: - Nguyên tắc phân tích - Phương pháp phân tích				
	2.4 Phân tích các tỷ số tài chính		Trình bày các nhóm tỷ số: thanh toán, cơ cấu tài chính, tỷ số hoạt động, tỷ số sinh lời, tỷ số giá thị trường.				
	2.5. Phân tích Dupont		Có khả năng phân tích Dupont.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/25/0					
	2.6. Thực hành phân tích báo cáo tài chính công ty cổ phần niêm yết		Lấy được số liệu báo cáo tài chính để phân tích.				
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
<u>Chương 3: Dự toán tài chính</u>							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO 4			
	3.1 Khái niệm, ý nghĩa dự toán tài chính		Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của dự toán tài chính				
	3.2 Dự toán doanh thu		Trình bày được phương pháp dự toán doanh thu				
	3.3 Dự toán báo cáo tài chính						
	3.3.1 Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu 3.3.1.1 Dự toán bảng kết quả hoạt động kinh doanh 3.3.1.2 Dự toán bảng cân đối Kế toán 3.3.2 Phương pháp hồi quy		- Trình bày được phương pháp % trên doanh thu. - Dự toán được bảng kết quả kinh doanh. - Dự toán được bảng cân đối kế toán		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					

	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 4: Khái quát về vốn lưu động							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0					
	4.1 Khái niệm, đặc điểm và thành phần vốn lưu động		Trình bày - Khái niệm vốn lưu động - Đặc điểm vốn lưu động - Thành phần vốn lưu động		PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	4.2 Nhu cầu tài sản lưu động và các chính sách đầu tư vào tài sản lưu động		Trình bày - Chính sách mạo hiểm - Chính sách bảo thủ - Chính sách trung dung				
	4.3 Kỳ luân chuyển vốn lưu động và biện pháp rút ngắn kỳ luân chuyển vốn lưu động		Trình bày được các phương pháp rút ngắn kỳ luân chuyển vốn lưu động				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0					
	Giải các bài tập được giao.						
Chương 5: Quản trị tài sản lưu động							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12,5/0/0		CLO 5, 6			
	5.1. Quản trị tiền mặt				- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	5.1.1. Các động cơ nắm giữ tiền mặt 5.1.2. Mục tiêu quản trị tiền mặt 5.1.3. Các kỹ thuật quản trị tiền mặt 5.1.4. Lập bảng ngân sách tiền mặt		Trình bày được: - Động cơ doanh nghiệp nắm giữ tiền mặt. - Mục tiêu quản trị tiền mặt. - Các kỹ thuật quản trị tiền mặt. - Kết cấu bảng ngân sách tiền mặt. - Lập được bảng ngân sách tiền mặt.				
	5.2. Quản trị khoản phải thu		Trình bày - Khái niệm, vai trò của khoản phải thu. - Mục tiêu quản trị khoản phải thu - Nội dung quản trị khoản phải thu				
	5.3. Quản trị hàng tồn kho		Trình bày				

			- Khái niệm, vai trò của hàng tồn kho. - Mục tiêu quản trị hàng tồn kho - Nội dung quản trị hàng tồn kho				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 6: Nguồn tài trợ ngắn hạn							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	6.1 Khái niệm và đặc điểm nguồn tài trợ ngắn hạn 6.2 Thành phần nguồn tài trợ ngắn hạn 6.2.1 Các nguồn tài trợ không do vay mượn 6.2.2 Tín dụng ngân hàng (tài trợ ngắn hạn có đảm bảo và không có đảm bảo) 6.3 Chính sách cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh của các ngân hàng TM Việt Nam						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	PGS. TS Nguyễn Minh Kiều	2013	Tài chính doanh nghiệp căn bản	NXB Thống Kê
Sách và giáo trình tham khảo				
2	Eugene F. Brigham & Houston	2009	Quản trị tài chính	NXB Cengage
3	TS. Nguyễn Văn Thuận	2009	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
4	TS. Nguyễn Quang Thu	2007	Quản trị tài chính căn bản	NXB Thống Kê
5	TS. Nguyễn Hải Sản	2010	Quản trị tài chính doanh nghiệp	NXB Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thống kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Thông tin về nghiệp vụ ngân hàng	ub.com.vn	
7	Quản trị tài chính doanh nghiệp	https://www.pace.edu.vn/vn/so-tay-doanh-tri/ChiTiet/1084/quan-tri-tai-chinh-doanh-nghiep?term_taxonomy_id=31	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng lý thuyết			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình